TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **05/2019/DSST**

Ngày 14/6/2019

Về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Thương

Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Ngày 14/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 23/01/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST – DS ngày 31/5/2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1965; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**** Bị đơn:*** Ông **Lê Văn Đ,** sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Võ Thị N trình bày:

Nguyên vào ngày 13/10/2014 (tức vào ngày 20/9/2014 âm lịch) bà Võ Thị N có cho ông Lê Văn Đ mượn số tiền 30.000.000 đồng, đến ngày 06/3/2017 bà Võ Thị N tiếp tục cho ông Lê Văn Đ mượn số tiền 20.000.000 đồng. Cả hai lần mượn tiền ông Đ có viết giấy mượn tiền và mỗi lần hẹn thời hạn trả là trong vòng 30 ngày. Tuy nhiên, từ lúc mượn đến nay ông Đ vẫn chưa trả cho bà, mặc dù bà đã gặp trực tiếp cũng như liên hệ điện thoại để yêu cầu ông Đ trả tiền nhưng vẫn không chịu trả số tiền đã mượn, cố tình lẫn tránh việc trả nợ.

Do vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang giải quyết buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền

theo hai giấy mượn ngày 13/10/2014 và ngày 06/3/2017 và số tiền lãi được tính theo lãi suất cho vay của Ngân hàng nhà nước 9%/năm, số tiền lãi tính đến ngày 14/6/2019 là 15.323.076 đồng cụ thể như sau: đối với số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc được tính lãi trong 04 năm 07 là 11.423.076 đồng, số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc được tính lãi trong 02 năm 02 tháng là 3.900.000 đồng. Bà yêu cầu trả 01 lần.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa - bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Do có quan hệ quen biết trước đó nên ông Lê Văn Đ có mượn bà Võ Thị N số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 13/10/2014 và số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 06/3/2017. Tổng cộng số tiền ông Lê Văn Đ mượn hai lần của bà Võ Thị N số tiền 50.000.000 đồng. Ông Lê Văn Đ cho rằng đã trả số tiền trên cho bà N nhưng do lúc đó vội vàng bà N không không viết giấy nhận tiền ông đã trả. Tuy nhiên, do hiện nay ông cũng đang gặp nhiều khó khăn nên đề nghị được trả dần cho đến khi hết nợ và không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị N nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, nên vào ngày 13/10/2014 (tức vào ngày 20/9/2014 âm lịch) ông Lê Văn Đ mượn bà Võ Thị N số tiền 30.000.000 đồng; Tiếp đến ngày 06/3/2017 ông Lê Văn Đ tiếp tục mượn bà Võ Thị N số tiên 20.000.000 đồng. Cả hai lần ông Đ có viết giấy mượn tiền và mỗi lần hẹn thời hạn trả là trong vòng 30 ngày. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền cho đến nay, ông Đ đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà N đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ trên nhưng ông Đ vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho bà N.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho bà N số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 12/6/2019 là 13.650.000 đồng, tổng cộng số tiền là 63.650.000 đồng. Với chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là có căn cứ. Xét thấy số tiền ông Đ nợ bà N đã lâu nhưng ông Đ không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà N và tính lãi. Vì vậy, việc bà N yêu cầu ông Đ trả nợ là hoàn toàn chính

đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Văn Đ cho rằng ông đã trả cho bà Võ Thị N số tiền 50.000.000 đồng nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như ại phiên tòa, ông Đ không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh việc ông đã trả nợ cho bà N là hợp pháp. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông thống nhất tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét miễn tiền lãi cho ông đã không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét.

Với chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện kiện của nguyên đơn và buộc ông Lê Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị N số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và 13.650.000 đồng tính đến ngày 12/6/2019 cho bà N là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Võ Thị N đối với ông Lê Văn Đ.

Xử: Buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho bà Võ Thị N số tiền 63.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 13.650.000 đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 3.183.500 đồng ông Lê Văn Đ phải chịu.

Hoàn trả cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.591.250 đồng, theo biên lai thu số 0002087 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải